

GENERAL TERMS AND CONDITIONS
ON NON-RECOURSE NEGOTIATION OF DOCUMENTS UNDER LETTER OF CREDIT
ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
VỀ MUA HẪN MIỄN TRUY ĐÒI BỘ CHỨNG TỪ THEO THƯ TÍN DỤNG

The following terms and conditions (the “**Terms and Conditions**”) apply to all Transactions (defined below) between the customer (“**Customer**”) and either MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, as the case may be (the “**Bank**”) (hereinafter referred to individually as the “**Party**” and collectively as the “**Parties**”).

*Các điều khoản và điều kiện sau đây (“**Điều Khoản và Điều Kiện**”) áp dụng cho tất cả các Giao Dịch (được định nghĩa bên dưới) giữa khách hàng (“**Khách Hàng**”) với Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh Thành phố Hà Nội, tùy từng trường hợp (“**Ngân Hàng**”) (sau đây gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”).*

The Customer agrees that the Terms and Conditions shall be incorporated into the Application (defined below) and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to any specific Transaction, all of which shall constitute a legal, valid and binding agreement between the Customer and the Bank and enforceable in accordance with its terms (such agreements hereinafter referred to individually as the “**Agreement**” and collectively as “**Agreements**”).

*Khách Hàng đồng ý rằng Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ tạo thành một phần của Đơn Yêu Cầu (được định nghĩa bên dưới) và bất kỳ các hợp đồng, tài liệu, văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới bất kỳ Giao Dịch cụ thể nào, tất cả sẽ tạo thành một hợp đồng hợp pháp, hợp lệ và ràng buộc giữa Khách Hàng và Ngân Hàng và có giá trị thi hành theo các điều khoản của hợp đồng đó (các hợp đồng như vậy sau đây gọi riêng là “**Hợp Đồng**” và gọi chung là “**Các Hợp Đồng**”).*

1. DEFINITIONS
ĐỊNH NGHĨA

In this Terms and Conditions, the following terms shall have the following definitions:

Trong Điều Khoản và Điều Kiện này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- 1.1. “**Application**” means an application from the Customer requesting the Bank to enter into any of the Transactions under this Terms and Conditions as the Bank may prescribe from time to time.
*“**Đơn Đề Nghị**” có nghĩa là một đơn đề nghị từ Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng tham gia vào bất kỳ Giao Dịch nào theo Điều Khoản và Điều Kiện này theo mẫu mà Ngân Hàng quy định tại từng thời điểm.*
- 1.2. “**Business Day**” means any day (other than a Saturday or a Sunday) on which commercial banks are generally open for business in Vietnam and, if any transfer of funds is to be made under any Agreement on that day, in the financial centre(s) for the currency(ies) of such funds.
*“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ ngày Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật) mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại đều mở cửa hoạt động tại Việt Nam và, nếu có bất kỳ việc chuyển vốn theo bất kỳ Hợp Đồng nào, tại (các) trung tâm tài chính của (các) nguồn vốn đó.*
- 1.3. “**Execution of Export Bills Bought Notice**” means a confirmation documenting a Transaction which shall be delivered by the Bank to the Customer as defined in Clause 3.3 herein.
*“**Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu**” nghĩa là một xác nhận ghi lại một Giao Dịch mà sẽ được gửi bởi Ngân Hàng cho Khách Hàng được định nghĩa tại Điều 3.3 tại đây.*
- 1.4. “**Cut-Off Time**” means the moment as defined in Clause 10 herein.
*“**Giờ Chậm Nhất**” nghĩa là thời điểm được định nghĩa tại Điều 10 tại đây.*
- 1.5. “**Event of Default**” means an event of default identified in Clause 7 herein.
*“**Sự Kiện Vi Phạm**” có nghĩa là một sự kiện vi phạm được quy định tại Điều 7 tại đây.*
- 1.6. “**Documents**” means documents attached to the letter of credit which are negotiated without recourse by the Bank under this Terms and Conditions.
*“**Bộ Chứng Từ**” có nghĩa là các chứng từ kèm theo thư tín dụng mà Ngân Hàng mua hẻn miễn truy*

đòi theo Điều Khoản và Điều Kiện này.

- 1.7. **"Maturity Date"** means the maturity date of the Document as stated in the relevant Application.
"Ngày Đến Hạn" có nghĩa là ngày đến hạn của Bộ Chứng Từ như được nêu tại Đơn Đề Nghị có liên quan.
- 1.8. **"Sanctions"** means any financial, economic, or trade sanctions laws, regulations, rules, decisions, embargoes and/or restrictive measures imposed, administered or enforced by the Government of Japan, the Government of the United States, the United Nations Security Council, the European Union, Her Majesty's Treasury of the United Kingdom or, if applicable, the Government of Vietnam.
"Cấm Vận" nghĩa là bất cứ luật, quy định, nguyên tắc, quyết định, trừng phạt và/hoặc các biện pháp hạn chế về tài chính, kinh tế hoặc trừng phạt thương mại được áp đặt, thực hiện hoặc thi hành bởi Chính Phủ Nhật Bản, Chính Phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, Ủy Ban Châu Âu, Ngân Khố Chính Phủ Vương Quốc Anh hoặc, nếu áp dụng, Chính Phủ Việt Nam.
- 1.9. **"Customer's Actual Receiving Amount"** means, in relation to a Transaction, the amount that the Customer actually receives from the Bank which might be the Transaction Amount or Transaction Amount after deduction of Non-recourse Negotiating Charge as instructed in the relevant Application.
"Giá Trị Khách Hàng Thực Nhận" có nghĩa là, liên quan đến một Giao Dịch, khoản tiền mà Khách Hàng thực nhận từ Ngân Hàng, có thể bằng Giá Trị Giao Dịch hoặc Giá Trị Giao Dịch sau khi trừ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi theo chỉ thị tại Đơn Đề Nghị có liên quan.
- 1.10. **"Signature Registration Form"** means signature registration (including any signature change advice, registration of temporary supplemental signature, or forms of other names for the purpose of signature registration) which the Customer has submitted to the Bank.
"Bản Đăng Ký Chữ Ký" có nghĩa là thông báo đăng ký chữ ký (bao gồm bất kỳ thông báo thay đổi chữ ký, đăng ký bổ sung chữ ký tạm thời, hoặc mẫu có tên khác cho mục đích đăng ký chữ ký) mà Khách Hàng đã nộp tới Ngân Hàng.
- 1.11. **"Transaction"** means the non-recourse negotiation by the Bank of the Document in accordance with the Customer's Application accepted by the Bank.
"Giao Dịch" có nghĩa là việc Ngân Hàng mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ theo Đơn Đề Nghị của Khách Hàng được Ngân Hàng chấp nhận.
- 1.12. **"Transaction Amount"** means the value for non-recourse negotiation of the Document as stated in the relevant Application.
"Giá Trị Giao Dịch" có nghĩa là giá trị mua hết miễn truy đòi của Bộ Chứng Từ như được nêu tại Đơn Đề Nghị có liên quan.
- 1.13. **"Value Date"** means the date as stated in the relevant Application.
"Ngày Hiệu Lực" có nghĩa là ngày như được nêu tại Đơn Đề Nghị có liên quan.
- 1.14. **"Non-recourse Negotiating Charge"** means, in relation to the Documents, the fee that is payable by the Customer to the Bank due to Bank's non-recourse negotiation of the Documents, which shall be calculated in accordance with Clause 2 herein.
"Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi" có nghĩa là, liên quan đến một Bộ Chứng Từ, khoản phí mà Khách Hàng phải trả cho Ngân Hàng do việc Ngân Hàng mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ đó và được tính theo quy định tại Điều 2 tại đây.

2. NON-RECOURSE NEGOTIATING CHARGE PHÍ MUA HẾT MIỄN TRUY ĐÒI

- 2.1. The Non-recourse Negotiating Charge (excluded value-added tax) shall be calculated using the following formula:

Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) được tính theo công thức sau:

$$Z = TA \times R \times N/365$$

In which:

Trong đó:

- Z is the Non-recourse Negotiating Charge of the Document in the currency of the relevant letter of credit
là Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi Bộ Chứng Từ bằng đồng tiền của thư tín dụng có liên quan
- TA is the Transaction Amount
là Giá Trị Giao Dịch
- N is the number of days from and including the Value Date to but excluding the Maturity Date
là số ngày từ và bao gồm Ngày Hiệu Lực cho tới nhưng không bao gồm Ngày Đến Hạn
- R is the rate of Non-recourse Negotiating Charge applicable to the Documents per year calculated on the basis of a year having 365 days
là tỷ lệ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi đối với Bộ Chứng Từ theo năm được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày

- 2.2. The Non-recourse Negotiating Charge shall be non-refundable in any cases.
Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi sẽ không được hoàn lại trong mọi trường hợp.

3. ACCEPTANCE OF APPLICATION, RATE OF NON-RECOURSE NEGOTIATING CHARGE AND EXECUTION OF EXPORT BILLS BOUGHT NOTICE
CHẤP NHẬN ĐƠN ĐỀ NGHỊ, TỶ LỆ PHÍ MUA HẾT MIỄN TRUY ĐÒI VÀ THÔNG BÁO MUA BỘ CHỨNG TỪ XUẤT KHẨU

- 3.1. The rate of Non-recourse Negotiating Charge applicable to the Documents which forms an inseparable part of this Application shall be agreed via recording phone between the Bank and the Customer on or before the Value Date. The Application is deemed to have been accepted by the Bank from the moment the Bank and the Customer agree on the rate of Non-recourse Negotiating Charge to be applicable for the Documents thereof.

Tỷ lệ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi áp dụng cho Bộ Chứng Từ, là một phần không thể tách rời của Đơn Đề Nghị, sẽ được thỏa thuận qua điện thoại ghi âm giữa Ngân Hàng và Khách Hàng vào hoặc trước Ngày Hiệu Lực. Một Đơn Đề Nghị được xem là đã được Ngân Hàng chấp thuận kể từ thời điểm Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về tỷ lệ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi của Bộ Chứng Từ đó.

- 3.2. To make agreement on the rate of Non-recourse Negotiating Charge applicable to the Documents, the Bank shall use recording phone to call the phone number(s) provided by the Customer in the Letter of Authorization (for communication, dealing on phone, document delivery) (or other documents for the same purpose in the form prescribed/ acceptable by the Bank from time to time) (“**Authorized Phone Numbers**”) latest filed with the Bank. The Bank needs not to check and/or confirm the identity of any person who receives the Bank’s calls to the Authorized Phone Numbers, and the Customer shall ensure that at all times whoever uses such Authorized Phone Numbers are duly authorized by the Customer to act on the Customer’s behalf to perform the Agreements.

Để thỏa thuận về tỷ lệ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi áp dụng cho Bộ Chứng Từ, Ngân Hàng sẽ dùng điện thoại ghi âm gọi đến (các) số điện thoại do Khách Hàng cung cấp trong Thư Ủy Quyền (để trao đổi thông tin, giao dịch qua điện thoại, giao nhận chứng từ) (hoặc tài liệu khác cho cùng mục đích như vậy theo mẫu của Ngân Hàng/ được Ngân Hàng chấp nhận tại từng thời điểm) (“Số Điện Thoại Được Ủy Quyền”) gần nhất được nộp cho Ngân Hàng. Ngân Hàng không cần phải kiểm tra và/hoặc xác nhận danh tính của bất kỳ người nào nhận cuộc gọi của Ngân Hàng tới các Số Điện Thoại Được Ủy Quyền, và Khách Hàng phải đảm bảo rằng tại mọi thời điểm bất kỳ người nào sử dụng các Số Điện Thoại Được Ủy Quyền đều được ủy quyền hợp lệ bởi Khách Hàng để thay mặt Khách Hàng thực hiện Các Hợp Đồng.

- 3.3. The Non-recourse Negotiating Charge and other terms of the non-recourse negotiation of the Documents shall be thereafter documented for evidentiary purpose in a notice that specifies the agreed

Non-recourse Negotiating Charge which is stated as “Usance Int” therein (the “**Execution of Export Bills Bought Notice**”) delivered by the Bank to the Customer upon the non-recourse negotiation of the Documents by the Bank. The Customer shall be obligated to verify the correctness of the details in the Execution of Export Bills Bought Notice and inform the Bank in writing within 10 (ten) Business Days from the date of the Bank’s delivery thereof any discrepancies, omissions or inaccuracies as so stated, and such Execution of Export Bills Bought Notice, except as to any alleged errors so notified, would be deemed to have been agreed by the Customer. The Customer agrees that an Execution of Export Bills Bought Notice shall be the final, conclusive, binding evidence for non-recourse negotiation of the Documents constituted thereunder and supersede all other prior agreements between the Customer and the Bank on the same matter. For avoidance of doubt, the matter which is not stated in the Execution of Export Bills Bought Notice shall continue to be subject to the relevant Agreement.

*Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi và các điều khoản khác về việc mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ sau đó sẽ được ghi lại làm bằng chứng trong một thông báo trong đó ghi rõ Phí Mua Hết Miễn Truy Đòi đã được thỏa thuận và được gọi là “Usance Int” trong thông báo đó (“**Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu**”) được Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng sau khi Ngân Hàng mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ. Khách Hàng có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác của Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu và thông báo cho Ngân Hàng trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc từ ngày Ngân Hàng gửi đi trong trường hợp có sai sót, thiếu sót hoặc không chính xác của Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu và, trừ trường hợp các lỗi đó được thông báo cho Ngân Hàng, Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu sẽ được xem là đã được Khách Hàng chấp thuận. Khách Hàng đồng ý rằng Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu sẽ là bằng chứng cuối cùng, có tính kết luận và ràng buộc về giao dịch mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ nêu tại Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu đó và sẽ thay thế mọi thỏa thuận trước đó giữa Khách Hàng và Ngân Hàng về cùng nội dung. Để tránh hiểu lầm, các nội dung không được nêu tại Thông Báo Mua Bộ Chứng Từ Xuất Khẩu sẽ tiếp tục được thực hiện theo Hợp Đồng có liên quan.*

4. EXCHANGE RATE TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

To the Documents under a letter of credit issued in a foreign currency, in cases where the Bank agrees to without recourse negotiate the Documents in Vietnamese Dong or in a foreign currency other than that of the relevant Documents, the Customer agrees that the Bank shall apply the Bank’s spot telegraphic transfer selling rate on the Value Date regardless of the date or time of the Customer’s Application, except otherwise agreed between the Bank and the Customer.

Đối với Bộ Chứng Từ theo thư tín dụng phát hành bằng ngoại tệ, trong trường hợp Ngân Hàng chấp nhận mua hết miễn truy đòi Bộ Chứng Từ bằng đồng Việt Nam hoặc bằng một ngoại tệ khác không phải là loại ngoại tệ của Bộ Chứng Từ có liên quan, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ áp dụng tỷ giá bán chuyển khoản giao ngay của Ngân Hàng vào Ngày Hiệu Lực, bất kể ngày hoặc thời điểm Khách Hàng nộp Đơn Đề Nghị, trừ trường hợp Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý khác đi.

5. PAYMENT, COST AND EXPENSES THANH TOÁN, CHI PHÍ VÀ PHÍ TỐN

- 5.1. Upon the Bank’s acceptance of the Application, all the Customer’s rights, title, benefit, and interest related to the Documents listed in the Application, shall immediately vest in the Bank. The Customer shall promptly execute, provide, deliver to the Bank any document and/or do any act or thing requested by the Bank to perfect the assignment/transference of rights, title, benefit, and interest herein.

Khi Đơn Đề Nghị được Ngân Hàng chấp nhận, tất cả các quyền, quyền sở hữu, lợi tức và quyền lợi của Khách Hàng liên quan đến Bộ Chứng Từ được liệt kê trong Đơn Đề Nghị, sẽ ngay lập tức được chuyển giao/chuyển nhượng cho Ngân Hàng. Khách Hàng sẽ ngay lập tức ký kết, cung cấp, chuyển giao đến Ngân Hàng bất cứ chứng từ nào và/hoặc thực hiện bất kỳ hành động hoặc công việc nào theo yêu cầu của Ngân Hàng để hoàn tất việc chuyển giao/chuyển nhượng quyền, quyền sở hữu, lợi tức và quyền lợi tại đây.

5.2. Except otherwise agreed between the Customer and the Bank, on the Value Date of the relevant Application accepted by the Bank, the Bank shall pay the Customer's Actual Receiving Amount to the Customer.

Trừ trường hợp Khách Hàng và Ngân Hàng có thỏa thuận khác, vào Ngày Hiệu Lực theo Đơn Đề Nghị liên quan được Ngân Hàng chấp nhận, Ngân Hàng sẽ thanh toán cho Khách Hàng Giá Trị Khách Hàng Thực Nhận.

5.3. If the Customer receives any money from the issuing bank or any other party related to the Documents, the Customer shall promptly notify and deliver any such money or its equivalent to the Bank no later than 03 Business Days from the date of receiving such money. In case of delay in delivering such money, it shall be considered that the Customer has delayed payment and shall bear the late payment interest calculated in accordance with Clause 5.6 below.

Nếu Khách Hàng nhận được bất kỳ khoản tiền từ ngân hàng phát hành hoặc bất kỳ bên nào khác liên quan đến Bộ Chứng Từ, Khách Hàng sẽ ngay lập tức thông báo và chuyển khoản tiền đó hoặc khoản tương đương khoản tiền đó cho Ngân Hàng, không muộn hơn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được khoản tiền đó. Trường hợp Khách Hàng chậm chuyển khoản tiền đó, Khách Hàng sẽ bị coi là chậm thanh toán và sẽ chịu lãi chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5.6 dưới đây.

5.4. The Non-recourse Negotiating Charge, any other interest (if any), damages, handling commissions, cost and expenses listed in the following items shall be borne by the Customer and the Customer shall pay them forthwith unless otherwise regulated in the Agreements or otherwise agreed by the Parties:

Phí Mua Hủy Miễn Truy Đòi, tiền lãi khác (nếu có), khoản thiệt hại, tiền hoa hồng, các khoản chi phí và phí tổn được nêu tại các mục dưới đây sẽ do Khách Hàng chịu và Khách Hàng sẽ thanh toán các khoản tiền này ngay lập tức trừ khi có quy định khác tại Các Hợp Đồng hoặc Các Bên có thỏa thuận khác:

(i) The Non-recourse Negotiating Charge, any other interest (if any) including any overdue interest, damages, handling commissions, postage, telegraphic charges and other costs and expenses related to the Documents;

Phí Mua Hủy Miễn Truy Đòi, tiền lãi khác (nếu có) bao gồm bất kỳ tiền lãi quá hạn nào, khoản thiệt hại, tiền hoa hồng, bưu phí, điện phí và các khoản chi phí và phí tổn khác có liên quan đến Bộ Chứng Từ;

(ii) freight, warehouse charges, insurance premium and other costs and expenses related to the goods.

cước phí, phí lưu kho, phí bảo hiểm và các khoản chi phí và phí tổn khác có liên quan đến hàng hóa;

(iii) cost and expenses incurred for recovery of the Documents, the goods;

chi phí và phí tổn phát sinh cho việc thu hồi Bộ Chứng Từ, hàng hóa;

(iv) any and all other cost and expenses incurred for the exercise or preservation of the Bank's rights pertaining to the non-recourse negotiation of the Documents.

bất kỳ và mọi khoản chi phí và phí tổn khác phát sinh do việc thực hiện hay duy trì các quyền của Ngân Hàng liên quan đến việc mua hủy miễn truy đòi Bộ Chứng Từ.

5.5. Even if there is a stipulation obligating persons other than the Customer to pay the Non-recourse Negotiating Charge, any other interest (if any), damages, handling commissions, cost and expenses listed in Clause 5.3, the Customer shall pay them forthwith upon the Bank's demand which may be made as the Bank considers necessary; provided that when the Bank receives payment of the same from other persons obligated to pay them, the Bank shall pay the same to the Customer without interest.

Ngay cả khi có một quy định bắt buộc những người khác không phải là Khách Hàng phải thanh toán Phí Mua Hủy Miễn Truy Đòi, tiền lãi khác (nếu có), khoản thiệt hại, tiền hoa hồng và các khoản chi phí và phí tổn được liệt kê tại Điều 5.3, Khách Hàng sẽ thanh toán ngay các khoản tiền này theo yêu cầu của Ngân Hàng nếu Ngân Hàng cho là cần thiết; với điều kiện là khi Ngân Hàng nhận được các khoản thanh toán này từ những người khác có nghĩa vụ thanh toán, Ngân Hàng sẽ thanh toán khoản tiền này cho Khách Hàng mà không kèm lãi.

5.6. Without prejudice to any rights available to the Bank, any late payment by the Customer to the Bank is

subject to the interest rate calculated by the Bank from (and including) the due date of such payment (computed on the basis of a year of 365 days and the actual number of days elapsed) until (but excluding) the date such payment is actually made and shall not exceed the highest overdue interest rate allowable by Vietnamese laws.

Không làm ảnh hưởng đến các quyền sẵn có của Ngân Hàng, bất kỳ việc chậm thanh toán nào của Khách Hàng đối với Ngân Hàng sẽ chịu lãi suất do Ngân Hàng tính toán từ (và bao gồm) ngày đến hạn của khoản tiền đó (được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và thực tế số ngày trôi qua) đến (nhưng không bao gồm) ngày mà khoản tiền đó thực sự được trả và không vượt quá lãi suất quá hạn cao nhất mà pháp luật Việt Nam cho phép.

6. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

6.1. For the purpose of this Terms and Conditions, the Customer represents and warrants to and for the benefit of the Bank that:

Cho mục đích của Điều Khoản và Điều Kiện này, Khách Hàng cam đoan và bảo đảm với và vì lợi ích của Ngân Hàng rằng:

6.1.1. **Status:** It is a company duly incorporated and validly existing under the laws of Vietnam (or its country of incorporation) with full power and authority to enter into, exercise its rights and perform and comply with its obligations in Transactions under the Agreements;

Tình Trạng: Khách Hàng là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam (hoặc tại quốc gia mà Khách Hàng được thành lập), có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để giao kết, thực hiện các quyền của mình và thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ của mình trong các Giao Dịch theo Các Hợp Đồng;

6.1.2. **Authorisation and Consents:** all actions, conditions and things required by the laws of Vietnam to be taken, fulfilled and done (including the obtaining of any necessary consents) in order to:

Cho Phép và Chấp Thuận: tất cả các hành động, điều kiện và công việc mà pháp luật Việt Nam yêu cầu phải được thực hiện, thi hành và hoàn thành (kể cả việc xin các chấp thuận cần thiết) để:

a) enable it lawfully to enter into, exercise its rights and perform and comply with its obligations under the Agreements;
cho phép Khách Hàng ký kết, thực hiện các quyền của mình và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình một cách hợp pháp theo Các Hợp Đồng;

b) ensure that those obligations are legally binding and enforceable; and
đảm bảo rằng các nghĩa vụ đó mang tính chất ràng buộc về mặt pháp lý và có thể thi hành; và

c) make the Agreements under this Terms and Conditions admissible in evidence before competent dispute settlement body, having been taken, fulfilled and done.
làm cho các Hợp Đồng theo Điều Khoản và Điều Kiện này được chấp nhận là bằng chứng trước cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền, đã được thực hiện, thi hành và hoàn thành.

6.1.3. **Non-Violation of Laws.** its entry into, exercise of its rights and/or performance of or compliance with its obligations under the Agreements do not and will not:

Không Vi Phạm Pháp Luật. việc Khách Hàng ký kết, thực hiện các quyền của mình và/hoặc thực hiện hoặc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Các Hợp Đồng không và sẽ không:

a) violate any law to which it is subject, its constitutive documents or any agreement to which it is a party or which is binding on it or its assets; and
vi phạm bất kỳ luật nào mà Khách Hàng phải tuân thủ, bất kỳ văn bản thành lập nào của Khách Hàng hay bất kỳ thỏa thuận nào mà Khách Hàng là một bên của thỏa thuận hoặc có giá trị ràng buộc với Khách Hàng hoặc tài sản của Khách Hàng; và

- b) result in the creation of, or oblige it to create, any security over those assets;
dẫn đến việc thiết lập hoặc buộc Khách Hàng phải thiết lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào bằng các tài sản đồ của Khách Hàng;
- 6.1.4. **Obligations Binding:** Its obligations under the Agreements are valid, binding and enforceable;
Nghĩa Vụ Ràng Buộc: Các nghĩa vụ của Khách Hàng theo các Hợp Đồng là có hiệu lực, mang tính chất ràng buộc và có thể thi hành;
- 6.1.5. **Litigation:** No litigation, arbitration, judicial management or administrative proceedings are current or pending or, so far as it is aware, threatened to restrain its entry into, exercise of its rights under and/or performance or enforcement of or compliance with the obligations of the Customer under the Agreements;
Tranh Tụng: Không có bất kỳ thủ tục tranh tụng, trọng tài, quản lý tư pháp hay thủ tục tố tụng hành chính nào đang xảy ra hoặc chưa giải quyết hoặc, trong phạm vi hiểu biết của Khách Hàng, đe dọa dẫn đến việc cản trở Khách Hàng ký kết, thực hiện các quyền và/hoặc thực thi hay thi hành hoặc tuân thủ với các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Các Hợp Đồng;
- 6.1.6. **The Documents:** as regards any Documents at the time the relevant Application is submitted to the Bank:
Bộ Chứng Từ: đối với bất kỳ Bộ Chứng Từ nào vào thời điểm Đơn Đề Nghị có liên quan được trình cho Ngân Hàng:
- a) the particulars of such Documents as delivered to the Bank are and will be complete, true and accurate in all material respects;
các chi tiết về Bộ Chứng Từ như được cung cấp cho Ngân Hàng là và sẽ hoàn chỉnh, đúng và chính xác về mọi phương diện quan trọng;
- b) The Documents (i) includes all documents submitted or to be submitted to the Bank relating to a genuine and existing trade transaction and (ii) is or will be at the material time true and correct and, where relevant, up to date and (iii) is/are enforceable in accordance with its/their terms;
Bộ Chứng Từ (i) bao gồm tất cả các chứng từ đã nộp hoặc được nộp cho Ngân Hàng liên quan đến giao dịch thương mại đang hiện hữu và có thực và (ii) đang hoặc sẽ có thực và chính xác tại các thời điểm trọng yếu và, khi cần thiết, được cập nhật và (iii) có hiệu lực thực thi theo các điều khoản của các chứng từ đó;
- c) The Documents has been duly and validly issued by the issuing bank and in accordance with international commercial practice on letter of credit, under lawful entitlement of the Customer and is valid, binding and enforceable against the parties which are obliged to pay under the Documents;
Bộ Chứng Từ được phát hành hợp lệ và hợp pháp bởi ngân hàng phát hành và phù hợp với tập quán thương mại quốc tế về thư tín dụng, thuộc quyền thụ hưởng hợp pháp của Khách Hàng và có hiệu lực, giá trị ràng buộc và hiệu lực thực thi đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán theo Bộ Chứng Từ.
- d) The Documents is not subject to any trust or similar arrangement and also has not been previously honoured, discounted, negotiated, transferred and has also not been previously dishonoured.
Bộ Chứng Từ không bị phụ thuộc bởi bất kỳ thỏa thuận ủy thác nào hoặc thỏa thuận tương tự và đồng thời chưa từng được thanh toán, chiết khấu, thương lượng, được chuyển giao và chưa từng bị từ chối thanh toán;
- e) After Bank's non-recourse negotiation of the Documents, the Customer shall not be allowed to amend or remove any existing terms, including, without limitation, the maturity date and the payment amount, or add any new terms, to the Documents without prior consent of the Bank.
Sau khi Ngân Hàng mua hửn miễn truy đòi Bộ Chứng Từ, Khách Hàng không được phép sửa đổi hay xóa bỏ bất kỳ điều khoản hiện tại nào, bao gồm nhưng không giới hạn, ngày đến hạn và số tiền thanh toán, hoặc bổ sung bất kỳ điều khoản mới nào vào Bộ Chứng Từ mà không có sự chấp thuận trước của Ngân Hàng.

- f) All Customer's rights related to the Documents which are hereby assigned/ transferred are free and clear of any lien, security interest encumbrance, trust or similar arrangement, claim, set-off or counterclaim or any other charge of encumbrance of any nature whatsoever and also agree that the Customer shall not create or permit to be created any such charge or encumbrance in respect thereof.

Tất cả các quyền của Khách Hàng liên quan đến Bộ Chứng Từ được chuyển giao/chuyển nhượng tại đây không bị giới hạn hay ràng buộc bởi bất kỳ quyền cầm giữ, các hạn chế theo các biện pháp bảo đảm, tín thác hoặc hoặc bất cứ thỏa thuận tương tự, khiếu nại, bù trừ hoặc phân tố hoặc bất cứ khoản phải trả nào theo các biện pháp hạn chế quyền theo bất kỳ hình thức nào và đồng thời đồng ý rằng Khách Hàng sẽ không tạo ra hoặc cho phép tạo ra các các khoản phải trả hay các biện pháp hạn chế quyền nào liên quan theo đó.

- 6.1.7. None of (a) the Customer, any Customer's Subsidiary, Affiliate, or any of their respective directors, officers, or to the knowledge of the Customer (having made due and careful inquiry), or such Subsidiary, Affiliate employees; and (b) to the knowledge of the Customer (having made due and careful inquiry), any person acting on behalf of the Customer or any Subsidiary, Affiliate that will act in any capacity in connection with or benefit from any Transaction or Agreement under this Terms and Conditions, is a Sanctioned Person.

Không có bên nào trong số (a) Khách Hàng, bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Khách Hàng, hay bất cứ giám đốc, quản lý của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó hoặc, theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), hay của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó, bất cứ nhân viên nào của của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết; và (b) theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), bất cứ người nào đại diện cho Khách Hàng hoặc bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết nào hành động với bất kỳ tư cách nào có liên quan đến hoặc hưởng lợi từ bất kỳ Giao Dịch hoặc Hợp Đồng theo Điều Khoản và Điều Kiện này, là một Người Bị Cấm Vận.

- 6.1.8. No amount received from, use of proceeds or other transactions contemplated by any Agreement will violate Sanctions applicable to any Party to such Agreement, any Anti-Money Laundering Laws and any Anti-Corruption Laws.

Không có khoản tiền nhận được từ, không việc sử dụng số tiền có được hoặc không có các giao dịch khác được dự liệu trong bất kỳ Hợp Đồng nào sẽ vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bất cứ Bên nào của Hợp Đồng, bất kỳ Luật Chống Rửa Tiền, Luật Chống Tham Nhũng.

- 6.1.9. The Customer shall not, and will procure that its Subsidiaries, Affiliates and its respective directors, officers, employees, agents, and joint venture partners shall not: (a) use, directly or indirectly, all or any part of any amount received from any Agreement, for the purpose of funding, financing, or facilitating any activities, business or transaction of any Sanctioned Person or in any Sanctioned country or in any other manner that would result in violation of Sanctions applicable to any party of the Agreement and (b) fund, directly or indirectly, all or part of, any repayment under the Agreement out of proceeds derived from dealings with or property of a Sanctioned Person.

Khách Hàng sẽ không, và sẽ đảm bảo rằng các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Khách Hàng và các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, và các đối tác liên doanh của Khách Hàng sẽ không: (a) sử dụng, trực tiếp hay gián tiếp, tất cả hoặc bất cứ số tiền nào có được từ bất kỳ Hợp Đồng nào, cho mục đích của việc cấp vốn, tài trợ hoặc tạo điều kiện cho bất cứ hoạt động, việc kinh doanh hay giao dịch nào của bất cứ Người Bị Cấm Vận nào hoặc ở bất cứ quốc gia bị Cấm Vận nào hoặc theo bất cứ hình thức nào khác mà có thể dẫn tới vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bất cứ bên nào của các Hợp Đồng và (b) dùng số tiền phát sinh từ việc giao dịch với hoặc tài sản của một Người Bị Cấm Vận để cấp vốn trực tiếp hay gián tiếp cho, tất cả hay một phần của, bất cứ việc trả nợ nào theo các Hợp Đồng.

- 6.1.10. None of (a) the Customer, any Customer's Subsidiary, Affiliate, or any of their respective directors, officers, or, to the knowledge of the Customer (having made due and careful inquiry)

or such Subsidiary, Affiliate, employees; and (b) to the knowledge of the Customer (having made due and careful enquiry), any person acting on behalf of the Customer or any Subsidiaries, Affiliates of the Customer shall directly or indirectly use all or any part of the proceeds of the facility for any purpose that would breach any Anti-Corruption Laws and Anti-Money Laundering Laws.

Không có bên nào trong số (a) Khách Hàng, bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết nào của Khách Hàng, hay bất cứ giám đốc, quản lý của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó hoặc, theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng) hay của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó, bất cứ nhân viên nào của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó; và (b) theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), bất cứ người nào đại diện cho Khách Hàng hoặc bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết nào của Khách Hàng sẽ trực tiếp hay gián tiếp sử dụng tất cả hoặc một phần số tiền có được từ hạn mức tín dụng cho bất cứ mục đích nào mà có thể vi phạm bất kỳ Luật Chống Tham Nhũng, Luật Chống Rửa Tiền.

- 6.1.11. The Customer has instituted, and will continue to maintain and enforce, adequate policies and procedures designed to ensure compliance with the Anti-Corruption Laws and Anti-Money Laundering Laws.

Khách Hàng đã tiến hành, và sẽ tiếp tục duy trì và thực hiện, các chính sách và thủ tục thích hợp để đảm bảo việc tuân thủ với Luật Chống Tham Nhũng và Luật Chống Rửa Tiền.

- 6.1.12. Upon the reasonable request of the Bank, the Customer shall provide to the Bank the documentation and other information so requested in connection with applicable “know your customer” laws, rules, and regulations any Anti-Money Laundering Laws. The Customer shall promptly notify the Bank of any change(s) to beneficial ownership or control party information.

Dựa trên yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ cung cấp cho Ngân Hàng các tài liệu và thông tin khác cần thiết liên quan đến các luật, quy định, nguyên tắc áp dụng về “nhận biết khách hàng”, bất kỳ Luật Chống Rửa Tiền. Khách Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc các bên kiểm soát.

For the purpose of Clause 6.1.7 to 6.1.12,
Với mục đích của Điều 6.1.7 đến 6.1.12,

“**Affiliate**” means, in relation to any company or corporation, any entity directly or indirectly, controls such company or corporation, or is controlled by such company or corporation, or is under common control with such company or corporation. For the purpose of this definition, “control” (together with its correlative meanings, “controlled by” and “under common control with”) means, with respect to any company or corporation, the direct or indirect possession of at least 50% of the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of such company or corporation or power to direct or cause the direction of management or policies of such company or corporation (whether through the ownership of the charter capital or the total ordinary shares or partnership or other ownership or other ownership interests, by contract or by controlling the composition of its board of director or equivalent body or otherwise).

“Công Ty Liên Kết” nghĩa là, liên quan đến một công ty, một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát công ty đó, hoặc bị công ty đó kiểm soát, hoặc cùng bị kiểm soát chung với công ty đó. Với mục đích của định nghĩa này, “kiểm soát” (cùng với các nghĩa tương tự, “được kiểm soát bởi” và “cùng bị kiểm soát chung với”) có nghĩa, liên quan đến bất kỳ công ty nào, việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) của công ty đó hoặc có quyền trực tiếp hoặc chỉ đạo trực tiếp việc quản trị hoặc chính sách của công ty đó (cho dù thông qua việc sở hữu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông hoặc liên danh sở hữu hoặc các dạng sở hữu khác hoặc phần vốn góp khác, bằng hợp đồng hoặc bằng việc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương hoặc bằng những hình thức khác).

“**Subsidiary**” means, in relation to any company or corporation, a company or corporation:

- (a) which is controlled, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation in this definition;

- (b) more than 50% the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of which is beneficiary owned, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation of this definition;
- (c) which is a Subsidiary of another Subsidiary of the first-mentioned company or corporation of this definition.

and for this purpose, a company or corporation shall be treated as being controlled by another if that other company or corporation is able to direct its affairs and/or to control the composition of its board of director or equivalent body.

“Công Ty Con”, liên quan đến một công ty, nghĩa là một công ty:

- (a) bị kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này;
- (b) nhiều hơn 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) được sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này;
- (c) là một Công Ty Con của Công Ty Con của công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này.

và cho mục đích này, một công ty sẽ được coi như là bị kiểm soát bởi một công ty khác nếu công ty khác đó có thể chỉ đạo các vấn đề của công ty đó và/hoặc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương.

6.2. **Repetition:** Each of the representations and warranties in Clause 6.1 will be correct and complied with in all material respects on, respectively, the date of the Application and the Value Date of each Transaction as if repeated then by reference to the then existing circumstances.

Tái Khẳng Định: Mỗi cam đoan và bảo đảm trong Điều 6.1 đều sẽ chính xác và được tuân thủ trong mọi phương diện quan trọng vào ngày của Đơn Đề Nghị và vào Ngày Hiệu Lực của mỗi Giao Dịch, một cách tương ứng, như thể được tái khẳng định tại thời điểm đó liên quan đến các hoàn cảnh tồn tại tại thời điểm đó.

7. DEFAULT VI PHẠM

7.1. If at any time and for any reason, whether within or beyond the control of either Party, any of the following events occur, then at any time when such event is continuing the Bank may by notice (“**Default Notice**”) to the Customer declare that an Event of Default has occurred:

*Nếu vào bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do gì, dù là trong hay ngoài sự kiểm soát của bất kỳ Bên nào, bất kỳ sự kiện nào sau đây xảy ra, thì tại bất cứ thời điểm nào khi mà sự kiện đó đang tiếp diễn, Ngân Hàng có thể, bằng thông báo gửi đến Khách Hàng (“**Thông Báo Vi Phạm**”), tuyên bố rằng một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra:*

7.1.1. **Non-Payment.** The Customer does not pay any sum payable in any specific Transaction in the manner and at the time provided in the relevant Agreement; or

Không Thanh Toán. Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào trong bất kỳ Giao Dịch cụ thể nào theo cách thức và vào thời điểm được quy định trong Hợp Đồng có liên quan; hoặc

7.1.2. **Breach of Representation, Warranty.** Any representation, warranty or statement by the Customer in any Agreement proves to have been incorrect in any material respect when made; or

Vi Phạm Cam Đoan, Bảo Đảm. bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc phát biểu nào của Khách Hàng trong bất kỳ Hợp Đồng nào được chứng minh là không chính xác trong bất kỳ phương diện quan trọng nào khi được đưa ra; hoặc

7.1.3. **Breach of Undertaking.** The Customer does not perform or comply with any one or more of its obligations under any Agreement and, if such non-performance or non-compliance is capable of remedy, the Customer fails to remedy such non-performance or non-compliance within 30 days of being requested to do so; or

Vi Phạm Cam Kết. Khách Hàng không thực hiện hay tuân thủ bất kỳ một hoặc nhiều nghĩa vụ của mình theo bất kỳ Hợp Đồng nào và, nếu việc không thực hiện hoặc không tuân thủ này có

khả năng khắc phục mà Khách Hàng không thực hiện khắc phục việc không thực hiện hoặc không tuân thủ này trong vòng 30 ngày kể từ ngày được yêu cầu khắc phục; hoặc

7.1.4. **Insolvency.** The Customer becomes insolvent, is unable to pay its debts as they fall due, stops, suspends or threatens to stop or suspend payment of a material part of its debts, begins negotiations or takes any proceeding or other step with a view to readjustment, rescheduling or deferral of all of its indebtedness (or of any part of its indebtedness) which it will or might otherwise be unable to pay when due or proposes or makes a general assignment/transference or an arrangement or composition with or for the benefit of its creditors or a moratorium is agreed or declared in respect of or affecting all or a material part of the indebtedness of the Customer; or

Mất Khả Năng Thanh Toán. Khách Hàng lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, không có khả năng thanh toán được các khoản nợ của mình khi đến hạn, ngừng, tạm ngừng hoặc có khả năng ngừng hoặc tạm ngừng việc thanh toán một phần đáng kể các khoản nợ của mình, bắt đầu các cuộc thương lượng hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục hoặc bước nào khác nhằm điều chỉnh lại, tái cơ cấu hoặc hoãn lại tất cả các khoản nợ của mình (hoặc bất kỳ phần nào của các khoản nợ của mình) mà Khách Hàng sẽ hoặc theo cách khác có thể không thanh toán được khi đến hạn hoặc kiến nghị hoặc thực hiện chuyển nhượng/chuyển giao toàn bộ hoặc thỏa thuận hoặc dàn xếp với hoặc vì lợi ích của chủ nợ của Khách Hàng hoặc một lệnh hoãn trả nợ được chấp thuận hay tuyên bố liên quan đến hay ảnh hưởng đến tất cả hoặc một phần đáng kể của khoản nợ của Khách Hàng; hoặc

7.1.5. **Authorisations and Consents.** Any action, condition or thing (including the obtaining of any necessary consent) at any time required to be taken, fulfilled or done for any of the purposes stated in Clause 6.1.2 of this Terms and Conditions is not taken, fulfilled or done or any such consent ceases to be in full force and effect without modification or any condition in or relating to any such consent is not complied with.

Cho Phép và Chấp Thuận. bất kỳ hành động, điều kiện hoặc công việc nào (kể cả việc có được bất kỳ chấp thuận cần thiết nào) tại bất kỳ thời điểm nào cần phải được thực hiện, hoàn thành hoặc thi hành cho bất kỳ mục đích nào được quy định tại Điều 6.1.2 của Điều Khoản và Điều Kiện này mà không được thực hiện, hoàn thành hoặc thi hành hoặc bất kỳ sự chấp thuận nào không còn đầy đủ hiệu lực và giá trị mà không được sửa đổi hoặc bất kỳ điều kiện nào đối với hoặc liên quan đến bất kỳ chấp thuận nào như vậy mà không được tuân thủ.

7.2. The Bank may also send a Default Notice to declare that an Event of Default has occurred pursuant to Clause 7.1 if the Bank has reasonable grounds for believing or supposing that any of the events listed in Clause 7.1 is likely to occur or may result or is or are threatened.

Ngân Hàng cũng có thể gửi một Thông Báo Vi Phạm tuyên bố một Sự Kiện Vi Phạm xảy ra theo quy định tại Điều 7.1 nếu Ngân Hàng có cơ sở hợp lý để tin hoặc cho rằng bất kỳ sự kiện nào được liệt kê trong Điều 7.1 có khả năng xảy ra hoặc có thể phát sinh hoặc có nguy cơ xảy ra.

7.3. The Bank will state the reason from which the Bank has declared an Event of Default in the Default Notice. However, with regard to the Event of Default declared by the Bank based on Clause 7.1.2 due to the Customer's violation to its representations and warranties stated in any provisions from Clause 6.1.7 to 6.1.12, the Bank is not required to explain or elaborate specific reasons in such Default Notice if it is prevented by relevant regulations or its internal rule from doing so.

Ngân Hàng sẽ nêu lý do mà Ngân Hàng tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm trong Thông Báo Vi Phạm. Tuy nhiên, đối với Sự Kiện Vi Phạm mà Ngân Hàng tuyên bố dựa trên Điều 7.1.2 do vi phạm của Khách Hàng đối với cam đoan và bảo đảm nêu tại bất kỳ điều khoản nào từ Điều 6.1.7 đến 6.1.12, Ngân Hàng không bị yêu cầu phải giải thích hoặc làm rõ lý do cụ thể trong Thông Báo Vi Phạm đó nếu việc đó bị cản trở bởi quy định liên quan hoặc quy định nội bộ của Ngân Hàng.

8. INDEMNITY BỒI HOÀN

8.1. The Customer agrees to indemnify and keeps the Bank indemnified, immediately on demand, from and against any and all actions, proceedings, and claims brought or threatened by any party or person

whatsoever against the Bank, and all losses, damages, liabilities, fines, expenses, and amounts paid in settlements (collectively, “Loss”) including but not limited any direct, indirect or consequential losses, loss of profit, loss of reputation and interest, penalties and legal costs and all other reasonable professional costs and expenses relating thereto, arising out of or in connection with the Bank’s action or omission to act in reliance on the Customer’s representations, warranties, undertakings under the Agreements, even if the Customer are not at fault of such Loss. For the sake of clarity, the Loss as stipulated in Clause 8.1 herein shall include, without prejudice to the generality of the foregoing, Loss arising due to Event of Default as stipulated in Clause 7 and/or the Customer’s violation of its representations and warranties as stipulated in Clause 6 herein.

Khách Hàng đồng ý bồi hoàn và giữ cho Ngân Hàng được bồi hoàn, ngay khi có yêu cầu, đối với và cho bất kỳ và toàn bộ các hành động, thủ tục tố tụng, và yêu cầu nào được đưa ra hoặc đe dọa đưa ra bởi bất kỳ bên hoặc người nào chống lại Ngân Hàng, và tất cả tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, khoản phạt, chi phí, và khoản tiền trả khi dàn xếp (sau đây gọi chung là “Tổn Thất”) bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ tổn thất trực tiếp, gián tiếp, hoặc tổn thất mang tính hậu quả, tổn thất lợi nhuận, tổn thất về danh tiếng, và lãi, khoản phạt, và chi phí luật sư và tất cả phí và chi phí thuê tư vấn hợp lý khác có liên quan, phát sinh từ hoặc liên quan tới việc Ngân Hàng hành động hoặc không hành động theo các điều khoản của Các Hợp Đồng kể cả trong trường hợp Khách Hàng không có lỗi đối với Tổn Thất đó. Để làm rõ, Tổn Thất như quy định tại Điều 8.1 này sẽ bao gồm, không ảnh hưởng đến tính khái quát của quy định nêu trên, các Tổn Thất khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều 7 và/hoặc việc Khách Hàng vi phạm cam đoan và bảo đảm của mình như quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng này.

- 8.2. The Customer agrees and undertakes to compensate the Bank for any and all Loss which the Bank may sustain, suffer or incur (including without prejudice to the generality of the foregoing any sums the Bank may be obliged to pay to a third party) arising from, or in connection with, regardless of being directly or indirectly, any and all of the Customer’s violation and/or non-compliance to the laws, the Agreements and/or any other agreements with the Bank.

Khách Hàng đồng ý và cam kết bồi thường cho Ngân Hàng đối với bất kỳ và toàn bộ các Tổn Thất, mà Ngân Hàng có thể phải chịu, gánh chịu, hoặc phát sinh (bao gồm nhưng không loại trừ tính khái quát của các khái niệm được đề cập trước đó bất kỳ khoản tiền Ngân Hàng có thể có nghĩa vụ trả cho một bên thứ ba) phát sinh từ, hoặc liên quan tới, dù là trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ và toàn bộ việc vi phạm của Khách Hàng và/hoặc việc không tuân thủ pháp luật, Các Hợp Đồng và/hoặc bất kỳ thỏa thuận nào với Ngân Hàng.

- 8.3. The Customer agrees to not hold the Bank responsible, whether in contract or non-contract (including without limitation negligence or breach of statutory obligation) or in any way whatsoever, for any Loss suffered by the Customer as consequence of the Bank’s action or omission to act in reliance on the Customer’s representations, warranties, undertakings under the terms of the Agreements.

Khách Hàng đồng ý không để Ngân Hàng phải chịu trách nhiệm, cho dù theo hợp đồng hay ngoài hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn do sơ suất hay vi phạm nghĩa vụ theo luật định) hoặc bất cứ hình thức nào khác, đối với bất kỳ Tổn Thất nào mà Khách Hàng phải gánh chịu và là hậu quả từ việc Ngân Hàng hành động hoặc không hành động dựa vào cam đoan, bảo đảm, cam kết của Khách Hàng theo điều khoản của Các Hợp Đồng.

- 8.4. In the events stipulated in Clause 8.1 herein, the Bank may at the Bank’s discretion, send to the Customer a written notice which will specify the indemnified amount that the Customer must pay the Bank (“**Indemnity Notice**”). Unless there is another payment period provided in the Indemnity Notice, the Customer shall be responsible to immediately pay the Bank upon receipt of the Indemnity Notice. In case the Customer fails to pay the indemnified amount within the time limit requested by the Bank, the Customer must pay late payment interest as stated in Clause 5.6 of this Terms and Conditions and all costs incurred by the Bank during the enforcement process to recover the indemnified amount from the Customer.

*Trong các trường hợp nêu tại Điều 8.1 Điều Khoản và Điều Kiện này, Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của mình, gửi Khách Hàng một thông báo bằng văn bản nêu rõ số tiền bồi hoàn mà Khách Hàng có nghĩa vụ bồi hoàn cho Ngân Hàng (“**Thông Báo Bồi Hoàn**”). Trừ trường hợp có một thời hạn khác được nêu tại Thông Báo Bồi Hoàn, Khách Hàng có trách nhiệm bồi hoàn ngay lập tức cho Ngân Hàng khi nhận được Thông Báo Bồi Hoàn. Trường hợp Khách Hàng không trả số tiền bồi*

hoàn trong thời hạn mà Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải trả khoản lãi chậm trả như được nêu tại Điều 5.6 của Điều Khoản và Điều Kiện này và tất cả chi phí mà Ngân Hàng phải gánh chịu trong quá trình thực thi việc thu hồi số tiền bồi hoàn từ Khách Hàng.

- 8.5. The Customer agrees that all sums payable by the Customer to the Bank under this Agreement shall be paid in full to the Bank without any set-off or deductions, condition or counterclaim whatsoever; and free and clear of any deductions or withholdings whatsoever except as may be required by law which is binding on the Bank. If a payment due from the Customer under this Agreement is subject to tax (whether by way of direct assessment or withholding at its source), the Bank shall be entitled to receive from the Customer such amounts as shall ensure that the net receipt, after tax, to the Bank respect of the payment is the same as it would have been where the payment not subject to tax.

Khách Hàng đồng ý rằng tất cả các khoản phải trả mà Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng theo Các Hợp Đồng sẽ được thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng mà không có bất kỳ khoản bù trừ hoặc khấu trừ, điều kiện hoặc yêu cầu bồi thường nào; và không có bất kỳ khoản khấu trừ hoặc giữ lại nào ngoại trừ trường hợp theo quy định của pháp luật có giá trị ràng buộc với Ngân Hàng. Nếu một khoản thanh toán từ Khách Hàng theo Các Hợp Đồng phải chịu thuế (dù là thông qua việc tính thuế trực tiếp hay khấu trừ tại nguồn), Ngân Hàng sẽ có quyền nhận từ Khách Hàng các khoản tiền đảm bảo rằng số tiền nhận được sau thuế của Ngân Hàng đối với khoản thanh toán bằng số tiền sẽ nhận được nếu khoản thanh toán không phải chịu thuế.

- 8.6. For the avoidance of doubt, this Clause 8 shall survive any termination of the Agreements.
Để tránh hiểu lầm, Điều 8 này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Các Hợp Đồng chấm dứt.

9. COLLECTION, USE AND DISCLOSURE OF CUSTOMER INFORMATION **THU THẬP, SỬ DỤNG VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

By agreeing to be bound by this Terms and Conditions, the Customer represents and warrants that it has read, understood, and agreed to be bound by the terms and conditions of (i) the Customer Information Privacy Policy and (ii) the Personal Data Privacy Policy in the Customer's capacity as a Data Provider (as defined in such Personal Data Privacy Policy) published from time to time on the Bank's official website at the following links:

Bằng việc đồng ý chịu sự ràng buộc của Điều Khoản và Điều Kiện này, Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều Khoản và Điều Kiện của (i) Chính Sách Bảo Mật Thông Tin Khách Hàng và (ii) Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân với tư cách là Bên Cung Cấp Dữ Liệu (như được định nghĩa trong Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng tại đường dẫn dưới đây:

Ho Chi Minh City Branch/ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Hanoi Branch/ Chi nhánh Thành phố Hà Nội

<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>

10. CUT-OFF TIME **GIỜ CHẬM NHẤT**

- 10.1. Unless otherwise stipulated in this Terms and Conditions, the cut-off time for the Bank to receive any document under this Terms and Conditions is subject to the applicable cut-off time in the Notice on Cut Off Time for Banking Transactions posted by the Bank from time to time on website mentioned in Clause 9 above (the "**Cut-Off Time**").

*Trừ trường hợp quy định khác tại Điều Khoản và Điều Kiện, giờ chậm nhất để Ngân Hàng nhận bất kỳ tài liệu nào theo Điều Khoản và Điều Kiện sẽ tùy thuộc vào giờ chậm nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng đăng bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm trên trang web được đề cập tại Điều 9 trên đây ("**Giờ Chậm Nhất**").*

- 10.2. If there is no applicable Cut-Off Time in the Notice on Cut Off Time for Banking Transactions for a document under this Terms and Conditions, the Cut-Off Time for the Bank to receive such document shall be 16:00 on a Business Day.

Nếu không có Giờ Chậm Nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân

Hàng cho một tài liệu theo Điều Khoản và Điều Kiện này, Giờ Chậm Nhất để Ngân Hàng nhận tài liệu đó sẽ là 16:00 vào một Ngày Làm Việc.

- 10.3. Any document received by the Bank after the Cut-Off Time shall be deemed received on the Business Day following the submission date.
Bất kỳ tài liệu nào được nhận bởi Ngân Hàng sau Giờ Chậm Nhất sẽ được coi là nhận vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngày nộp.

11. AMENDMENTS TO TERMS AND CONDITIONS *SỬA ĐỔI ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN*

- 11.1. Subject to Clause 11.2 below, the Bank may vary or supplement any or all of the provisions of the Terms and Conditions in one of the following manners:

Tùy thuộc vào Điều 11.2 bên dưới, Ngân Hàng có thể sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ hoặc toàn bộ các điều khoản của Điều Khoản và Điều Kiện này theo một trong các cách sau:

- (i) displaying in the premises of the Bank, posting on the website mentioned in Clause 9 above, công khai tại trụ sở của Ngân Hàng, công bố trên trang web được đề cập tại Điều 9 trên đây, or/hoặc
- (ii) other method as the Bank may decide. cách khác theo quyết định của Ngân Hàng.

- 11.2. The Bank shall serve a written notice on the Customer to seek the Customer's consent to any amendment of or supplement to the Terms and Conditions, and the Customer shall be deemed to have given such consent should the Bank does not receive a written notice indicating otherwise from the Customer within 05 (five) Business Days from the date of the Bank's notice (the "**Response Period**"). In such case, the amendment or supplementation shall apply to all outstanding and new Transaction from the expiry of such Response Period. If the Customer gives a notice of refusal in writing within the Response Period, from the date on which the Bank has received such notice of refusal, the Customer agrees that no new Transaction shall be accepted by the Bank unless and until the Customer agrees in writing with the Bank's latest Terms and Conditions. However, such refusal shall not affect the rights and obligations of either Party which arose in connection with any Agreement entered into prior to the date on which the Bank has received such notice of refusal.

*Ngân Hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng yêu cầu xác nhận rằng Khách Hàng chấp thuận việc sửa đổi hoặc bổ sung đối với bất kỳ quy định nào của Điều Khoản và Điều Kiện này, và Khách Hàng được coi là đã đưa ra sự chấp thuận đó nếu Ngân Hàng không nhận được trả lời bằng văn bản của Khách Hàng có ý kiến khác từ Khách Hàng trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo ("**Thời Hạn Trả Lời**"). Trong trường hợp đó, sửa đổi và bổ sung sẽ được áp dụng cho toàn bộ các Giao Dịch đang tồn tại và mới kể từ khi hết hạn của Thời Hạn Trả Lời. Nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong Thời Hạn Trả Lời, kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo từ chối đó, Khách Hàng đồng ý rằng không Giao Dịch mới nào được chấp nhận bởi Ngân Hàng trừ khi và cho đến khi Khách Hàng đồng ý bằng văn bản với Điều Khoản và Điều Kiện mới nhất của Ngân Hàng. Tuy nhiên, việc từ chối này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên phát sinh liên quan đến bất kỳ Hợp Đồng nào được giao kết trước ngày Ngân Hàng nhận được thông báo từ chối.*

12. RETURN OF THE DOCUMENTS, GOODS, LOSS OF THE DOCUMENTS *HOÀN TRẢ BỘ CHỨNG TỪ, HÀNG HÓA, MẤT BỘ CHỨNG TỪ*

- 12.1. In case payment of the Customer's obligations to the Bank under the Agreements or set-off or deductions in accounts by the Bank under the Agreements, the Bank needs not simultaneously return to the Customer the Documents.

Trong trường hợp có việc thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách Hàng cho Ngân Hàng theo Các Hợp Đồng hay việc Ngân Hàng cần trừ hoặc khấu trừ trong tài khoản của Khách Hàng theo Các Hợp Đồng, Ngân Hàng không nhất thiết phải đồng thời hoàn trả Bộ Chứng Từ cho Khách Hàng.

- 12.2. In respect of the Documents which the Bank returns to the Customer notwithstanding Clause 12.1, the Customer shall appear at the Bank to receive the same.

Đối với Bộ Chứng Từ mà Ngân Hàng hoàn trả cho Khách Hàng bất kể Điều 12.1, Khách Hàng sẽ đến Ngân Hàng và nhận lại Bộ Chứng Từ đó.

- 12.3. In case where there is a reasonable and probable cause to render it impossible to recover the Documents, the Bank shall have no obligation to return the same to the Customer.
Trường hợp có lý do hợp lý và có thể xảy ra khiến Bộ Chứng Từ không thể trả lại được, Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ hoàn trả Bộ Chứng Từ cho Khách Hàng.
- 12.4. Damage, if any, caused under Clauses 12.1 to 12.3 shall be borne by the Customer.
Thiệt hại, nếu có, xảy ra theo các Điều 12.1 đến Điều 12.3 sẽ do Khách Hàng chịu.
- 12.5. In case where the Documents is, or likely to be, lost, destroyed, damaged or delayed in arrival due to unavoidable circumstances such as incidents, calamities and accidents during transit, etc., the Customer shall pay the Customer's obligations as recorded on the Bank's books, vouchers, etc. without any legal procedures such as obtaining a nullification judgment; and further, upon the Bank's demand, the Customer shall forthwith furnish the Bank with substitute Documents. Any damage caused in such cases shall be borne by the Customer.
Trường hợp Bộ Chứng Từ bị, hoặc có thể bị, mất, hủy, hư hại hay gửi đến chậm do xảy ra các sự kiện không thể tránh khỏi, như sự cố, thiên tai và sự cố trong quá trình quá cảnh..., Khách Hàng sẽ thanh toán các nghĩa vụ của mình như được ghi nhận trong sổ sách, hóa đơn của Ngân Hàng... mà không cần có bất kỳ thủ tục pháp lý nào, chẳng hạn như phải nhận được phán quyết tuyên bố vô hiệu của tòa án; và ngoài ra, theo yêu cầu của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ ngay lập tức cung cấp cho Ngân Hàng Bộ Chứng Từ thay thế. Bất kỳ thiệt hại nào xảy ra trong các trường hợp này đều sẽ do Khách Hàng chịu.

13. GOVERNING LAWS AND UNIFORM CUSTOMS AND PRACTICE FOR DOCUMENTARY CREDITS
LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ QUY TẮC THỰC HÀNH THỐNG NHẤT VỀ TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

- 13.1. This Terms and Conditions and the Agreement shall be construed and governed by the laws of Vietnam.
Điều Khoản và Điều Kiện này và Các Hợp Đồng sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi luật Việt Nam.
- 13.2. Matters not mentioned in the Application shall be subject to Uniform Custom and Practice for Documentary Credits (2007 revision), International Chamber of Commerce, Publication No. 600 ("UCP 600") or any subsequent revision as established by the International Chamber of Commerce.
Những vấn đề không được đề cập đến trong Đơn Đề Nghị này sẽ được điều chỉnh bởi Quy Tắc Thực Hành Thống Nhất Về Tín Dụng Chứng Từ (sửa đổi năm 2007), Tài liệu xuất bản số 600 của Phòng Thương Mại Quốc Tế ("UCP 600") hoặc bất kỳ bản sửa đổi nào sau đó được lập bởi Phòng Thương Mại Quốc Tế.
- 13.3. Any dispute arising out of or in connection with the Agreements shall be referred to and settled by competent court of Vietnam.
Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Các Hợp Đồng sẽ được đưa ra và giải quyết tại toàn án có thẩm quyền của Việt Nam.

14. AUTHENTICITY OF SIGNATURE
TÍNH XÁC THỰC CỦA CHỮ KÝ

The list of authorized signatories and their specimen signatures to sign and/or dispatch all documents and/or notices on behalf of the Customer in relation to the Terms and Conditions is stated in the latest valid Signature Registration Form filed with the Bank (the "Authorized Signatories"). The Customer hereby directs the Bank to accept and rely upon all instructions of such kind that reasonably appears, or the Bank believes to have come from the Authorized Signatories as valid, duly authorized and binding upon the Customer. The Bank is not responsible for any damages arising from forgery, alteration or other wrongful use of notices or other documents submitted to the Bank, provided that the Bank has acted in good faith after having checked, with reasonable care, the signature appearing on these documents against the specimen in the Signature Registration Form. In case the Customer otherwise

submits another document which clearly designates the authorized signatories to sign and act on behalf of Customer in relation to the Agreements, such document shall be applied for purpose of this Clause.

Danh sách người được ủy quyền và chữ ký mẫu để ký và giao các tài liệu và/hoặc thông báo thay mặt cho Khách Hàng liên quan đến Điều Khoản và Điều Kiện được nêu trong Bản Đăng Ký Chữ Ký hợp lệ gần nhất đăng ký tại Ngân Hàng (“Người Được Ủy Quyền”). Khách Hàng theo đây chỉ thị Ngân Hàng chấp nhận và hành động dựa trên các chỉ thị như vậy mà được thể hiện một cách hợp lý rằng hoặc Ngân Hàng tin rằng được đưa ra bởi những Người Được Ủy Quyền là hợp lệ, đúng thẩm quyền và có giá trị ràng buộc Khách Hàng. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do việc giả mạo, thay đổi chữ ký hay việc sử dụng không đúng các thông báo hoặc các văn bản khác được nộp cho Ngân Hàng, với điều kiện là Ngân Hàng hành động một cách thiện chí đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra cẩn thận chữ ký trên các văn bản đó so với mẫu chữ ký tại Bản Đăng Ký Chữ Ký. Nếu Khách Hàng nộp một văn bản khác tới Ngân Hàng trong đó nêu rõ danh sách người được ủy quyền ký kết và thay mặt Khách Hàng liên quan đến Các Hợp Đồng thì các văn bản đó sẽ được sử dụng cho mục đích nêu tại Điều này.

**15. LANGUAGE
NGÔN NGỮ**

This Terms and Conditions is made in Vietnamese and English language. In case of inconsistency between the English and the Vietnamese version, the English version shall prevail.

Điều Khoản và Điều Kiện này được lập thành hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và bản Tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.

**16. CUSTOMER'S ACKNOWLEDGMENT
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

The Customer hereby acknowledges that it has read, understood and agreed to be bound by this Terms and Conditions with respect to each Transaction from the moment both the Customer and the Bank agree on the Transaction until both Parties have fulfilled all liabilities and obligations in relation to the Transaction.

Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi Điều Khoản và Điều Kiện này liên quan tới mỗi Giao Dịch từ thời điểm Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý về Giao Dịch cho tới khi Các Bên đã hoàn thành tất cả trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới Giao Dịch đó.

**MUFG BANK, LTD.
NGÂN HÀNG MUFG BANK, LTD.**

**Ho Chi Minh City Branch
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tel / Số điện thoại: 0283 823 1560
Fax / Số fax: 0283 823 1559

**Hanoi Branch
Chi nhánh Thành phố Hà Nội**

Tel / Số điện thoại: 0243 946 0600
Fax / Số fax: 0243 946 0633